TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/DS – ST
Ngày: 11-4-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang C

2. Bà Phạm Thị N

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Kiều O - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị L – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 445/2022/TLST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng X; Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 13 Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện theo ủy quyền:* bà Lê Thị Thu T; địa chỉ: 52 Đoàn Hồng Phước, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh (Giấy ủy ngày 27/05/2022) (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lưu Minh H ; Địa chỉ: 28/55 Nguyễn Nhữ Lãm, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2022 của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng X cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 28/02/2019, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng X (sau đây gọi tắt là Công ty) ký kết với ông Lưu Minh H Hợp đồng tín dụng số 20190301-0003626, lãi suất 3.5%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, số tiền giải ngân là 31.650.000 đồng, trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.559.657 đồng, tháng cuối cùng trả 1.955.100 đồng, bắt đầu tính từ ngày 03/4/2019. Quá trình sử dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 11.001.599 đồng, kể từ ngày 30/9/2019 cho đến nay, ông H không thanh toán thêm bất kì khoản tiền nào cho Công ty.

Nay, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 03/03/2022, cụ thể: Nợ gốc là 28.278.234 đồng; lãi quá hạn là 17.263.172 đồng; tổng số tiền là 45.541.496 đồng.

Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 12/4/2023 cho đến khi ông H trả dứt nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bị đơn – ông Lưu Minh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173, Điều 203 và Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 248, Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án có cơ sở xác định giữa Công ty tài chính TNHH MTV Công ty X và ông Lưu Minh H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20190301-0003626, lãi suất 3.5%/tháng , mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 11.001.599 đồng đến nay ông H không thanh toán thêm bất kì khoản tiền nào cho Công ty. Nay, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 03/03/2022 với tổng số tiền là 45.541.496 đồng, thanh toán một lần. Do đó từ những cở sở trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Tính theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân X, Hội đồng xét xử nhận định vụ án trên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Lưu Minh H có hộ khẩu thường trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Đại diện nguyên đơn - ông Trần Đức T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

- Bị đơn ông Lưu Minh H đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông H vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Công ty yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 03/03/2022, cụ thể: Nợ gốc là 28.278.234 đồng; lãi quá hạn là 17.263.172 đồng; tổng số tiền là 45.541.496 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm kợp đồng tín dụng số 20190301-0003626 ngày 26/02/2019 của ông H và phần phê duyệt của Công ty thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 388, Điều 389 và Điều 405 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Hòa vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 03/03/2022, cụ thể: Nợ gốc là 28.278.234 đồng; lãi quá hạn là 17.263.172 đồng; tổng số tiền là 45.541.496 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 12/4/2023 cho đến khi ông H thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm kợp đồng tín dụng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh

Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- Về thời hạn và phương thức thanh toán: Công ty khởi kiện yêu cầu ông Hòa thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, do đó việc Công ty yêu cầu ông Hòa thanh toán số tiền trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Hòa phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 45.541.496 đồng x 5% = 2.277.075 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.138.538 đồng cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3; khoản 1 Điều 147; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ; Điều 7; khoản 1 Điều 8 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Ngân hàng X.

- Buộc ông Lưu Minh H thanh toán cho Công ty tài chính TNHH X số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 20190301-0003626 ngày 28/12/2019 là 45.541.496 (bốn mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi mốt ngàn, bốn trăm chín mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc là 28.278.234 (hai mươi tám triệu, hai trăm bảy

mươi tám ngàn, hai trăm ba mươi bốn) đồng; lãi quá hạn là 17.263.172 (mười bảy triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn, một trăm bảy mươi hai) đồng.

Kể từ ngày 12/4/2023 lãi suất tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20190301-0003626 cho đến khi ông Lưu Minh H thanh toán xong khoản nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lưu Minh H phải chịu án phí là 2.277.075 (hai triệu, hai trăm bảy mươi bảy ngàn, không trăm bảy mươi lăm) đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.138.538 (một triệu, một trăm ba mươi tám ngàn, năm trăm ba mươi tám) đồng cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng X theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036428 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lưu Minh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. X;
- Chi cục THADS Q. X;
- Lưu VP, hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh H